

Số: 141/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thụ lý số 154/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Phụng T – sinh ngày 27/9/1998

Căn cước công dân số: 038198001273

Nơi ĐKTT: Tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn P – sinh ngày 07/4/1990

Căn cước công dân số: 038090029311

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Phụng T và anh Bùi Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Hoàng Phụng T và anh Bùi Văn P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Phụng T và anh Bùi Văn P có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng Hải Đ – sinh ngày 13/11/2018 và cháu Bùi Hoàng Gia B – sinh ngày 24/01/2021

Giao cháu Bùi Hoàng Gia B cho chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; Giao cháu Bùi Hoàng Hải Đ cho anh P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ) đến khi đủ 18 tuổi. Anh P và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Chị T và anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Phụng T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo **Biên lai số 0002489 ngày 03/04/2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 9 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hải Bình, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc